TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 27 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Hà

Ông Lò Văn Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Vũ Trí Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn Th** Tên gọi khác: Không có tên gọi khác
Sinh năm: 1980 tại tỉnh Sơn La.
Căn cước công dân số: 0140800043xx cấp ngày: 10/10/2022 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.
Nơi thường trú - Nơi ở hiện tại: Bản T, xã B, tỉnh Điện Biên.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; Con ông: Lường Văn S và bà: Quàng Thị H; Bị cáo có vợ: Lò Thị Th và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 25/7/2025 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Lường Văn T** Tên gọi khác: Không có tên gọi khác
Sinh năm: 1976 tại tỉnh Sơn La.

Căn cước công dân số: 0140760008xx cấp ngày: 04/4/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Nơi thường trú - Nơi ở hiện tại: Bản T, xã B, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Con ông: Lường Văn S và bà: Quàng Thị H; Bị cáo có vợ: Lò Thị D và 02 con (01 đã chết, 01 con sinh năm 2005); Tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện M (cũ), tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong bản án được coi là đã xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 25/7/2025 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

3. Họ và tên: **Lò Văn T** Tên gọi khác: Không có tên gọi khác

Sinh năm: 1993 tại tỉnh Điện Biên.

Căn cước công dân số: 0110930053xx cấp ngày: 24/3/2022 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Nơi thường trú - Nơi ở hiện tại: Bản T, xã B, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Con ông: Lò Văn Gi (đã chết) và bà: Lù Thị A; Bị cáo có vợ: Lò Thị B và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 25/7/2025 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn Th:* Bà Cao Thị B - sinh năm 1988. Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn T:* Bà Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1992. Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T:* Bà Triệu Thị H - sinh năm 1963. Là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25/7/2025, Lò Văn T gặp và rủ Lường Văn T đi tìm mua Heroine để sử dụng. T đồng ý và dẫn T đến nhà Lường Văn Th để mua ma túy. Khi đến gần nhà Th, T đưa cho T 100.000 đồng rồi đứng ngoài chờ, còn T cầm tiền, một mình vào trong nhà gặp và mua của Th 01 gói nilon màu xanh,

miệng được xoắn kín lại bên trong có chứa 0,19 gam Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cất gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi ra chỗ T đang chờ rồi cả hai cùng đi về nhà T. Hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày T và T bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã B, tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ phát hiện, thu giữ gói ma túy.

Cùng thời điểm đó, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã B, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc bản T, xã B phát hiện tại nhà Lường Văn Th có người ra vào nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy. Tổ công tác vào nhà kiểm tra, phát hiện Th đang ngồi ở gầm sàn. Sau khi được tổ công tác tuyên truyền, vận động Th khai nhận đang cất giấu ma túy trong túi áo, tự giác lấy từ túi áo sơ mi đang mặc ra giao nộp 01 gói nilon màu xanh, miệng được xoắn kín lại bên trong có chứa chất dạng bột và cục màu trắng. Th khai nhận đó là Heroine. Nguồn gốc số ma túy là do ngày 24/7/2025 Th mua của một người đàn ông dân tộc Mông tên C (không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ) ở khu vực bản T, xã B được một gói được gói như trên với giá 500.000 đồng, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lãi. Sau khi mua được ma túy Th cất giấu gói ma túy vào túi áo sơ mi đang mặc. Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 25/7/2025, khi đang ngồi một mình dưới gầm sàn nhà mình thì có Lường Văn T (bị cáo trong vụ án) đến hỏi mua 100.000 đồng. Bị cáo Th mở gói ma túy, xé lấy một mảnh nilon từ mảnh nilon gói ma túy ban đầu, lấy một ít Heroine cho vào mảnh nilon vừa xé ra và gói lại thành một gói, gói lại gói ma túy ban đầu và cất vào túi áo sơ mi đang mặc và đưa gói ma túy cho T. Khi T vừa rời đi thì bị tổ công tác phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói ma túy của T và T có khối lượng 0,19 gam; 01 gói ma túy của Th khối lượng 1,19 gam, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 747KL-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Lường Văn Th có khối lượng 1,19 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng 0,83 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản kết luận giám định số 746KL-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Lường Văn T và Lò Văn T có khối lượng 0,19 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng 0,16 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSKV1 ngày 10/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Lường Văn Th về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Truy tố bị cáo Lường Văn T và Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn Th phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuyên bố bị cáo Lường Văn T và Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Lường Văn Th từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, 58/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Lường Văn T và Lò Văn T từ 3 năm 3 tháng đến 3 năm 6 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,99 gam Heroine vật chứng hoàn lại sau giám định, 02 mảnh nilon màu xanh. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Th đề nghị HĐXX xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh, nhận thức pháp luật còn hạn chế của bị cáo để cho bị cáo mức án thấp nhất có thể. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất do Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đề nghị. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại bản luận cứ của Người bào chữa cho bị cáo T: Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, tuyên mức hình phạt thấp nhất có thể đối với bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 11 giờ 20 phút ngày 25/7/2025, tại khu vực Bản T, xã B, tỉnh Điện Biên, Lường Văn T và Lò Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,19 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo T, T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 25/7/2025, tại khu vực Bản T, xã B, tỉnh Điện Biên, Lường Văn Th đã có hành vi cất giấu trái phép 1,19 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, ngoài ra bị cáo còn bán cho Lường Văn Th 0,19 gam Heroine nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về nhân thân: Bị cáo Th, T chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, do không tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên đã sử dụng ma túy.

Bị cáo T có nhân thân xấu: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện M (cũ), tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong bản án được coi là đã xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để thay đổi bản thân, vẫn sử dụng ma túy và thực hiện hành vi phạm tội.

Giữa bị cáo T, T không có sự bàn bạc, câu kết, phân công nhiệm vụ nên không có tính tổ chức. Tuy nhiên, do bị cáo T là người khởi xướng, đưa tiền cho bị cáo T đi mua ma túy. Bị cáo T là người thực hành. Do đó, căn cứ vào nhân thân, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo cần cho hai bị cáo mức hình phạt tương ứng với nhau.

Hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 6 Điều 251/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với số Heroine thu giữ của các bị cáo, sau khi gửi toàn bộ giám định còn lại 0,99 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ; mảnh nilon là vật dùng gói ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy: Quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Điện Biên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của

người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, người bào chữa đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên do các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đều xin miễn án phí nên HĐXX chấp nhận miễn án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tuyên bố bị cáo Lường Văn Th và Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tuyên bố bị cáo Lường Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Lường Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (25/7/2025).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Lò Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (25/7/2025).

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Lường Văn Th 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (25/7/2025).

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,99 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định và 02 mảnh nilon màu xanh.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số mã hiệu RV21120090.

(*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/11/2025).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/11/2025).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND khu vực 1 - ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ